

Số: 895/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nhà ở, lĩnh vực Xây dựng và lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy, các trường thông tin liên quan đến nơi cư trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến

bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 43/TTr-SXD ngày 22 tháng 3 năm 2023 về công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nhà ở, lĩnh vực Xây dựng và lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy, các trường thông tin liên quan đến nơi cư trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhà ở, lĩnh vực Xây dựng và lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy, các trường thông tin liên quan đến nơi cư trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhà ở, lĩnh vực Xây dựng và lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy, các trường thông tin liên quan đến nơi cư trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng; cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng; VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PVP UBND TP;
- Đài PT&THHP; Báo HP; Chuyên trang ANHP; Công TTĐT TP;
- Các phòng: KSTTHC, NC&KTGS, XDG&CT;
- Lưu: VT. 



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH THÀNH PHỐ (15 TTHC)**

(Kèm theo Quyết định số 895 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (05 THỦ TỤC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý	Bộ phận cấu thành TTHC có nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế	
			Sở Xây dựng (hoặc cơ quan theo thẩm quyền được giao)	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích		Thành phần hồ sơ trước khi sửa đổi, bổ sung	Thành phần hồ sơ sau khi sửa đổi, bổ sung

II. Lĩnh vực Nhà ở và Công sở (5 TTHC)

1	1.007766	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.	25 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh Nhà	Không	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 - Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/03/2023.	- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người đề nghị thuê nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao có chứng thực <u>hộ khẩu gia đình</u> hoặc Giấy đăng ký kết hôn;	- Bản sao thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người đề nghị thuê nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao Giấy chứng nhận kết hôn;
---	----------	--	------------------	------------------	--	-------	----------	--------------------------	--	--	---

2	1.007767	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.	35 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở Xây dựng	Không	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 - Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/03/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao có chứng thực <u>hộ khẩu gia đình</u> hoặc Giấy đăng ký kết hôn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao Giấy chứng nhận kết hôn;
3	1.010005	Bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều số 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	35 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở Xây dựng	Không	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 - Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/03/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Giấy chứng minh công an nhân dân hoặc Giấy tờ chứng minh thuộc lực lượng quân đội nhân dân theo quy định của Bộ Quốc phòng của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao Giấy chứng nhận kết hôn 	<ul style="list-style-type: none"> Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc giấy tờ chứng minh thuộc lực lượng quân đội nhân dân theo quy định của Bộ Quốc phòng của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao Giấy chứng nhận kết hôn

4	1.010006	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	35 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở Xây dựng	Không	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 - Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/03/2023.	Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Giấy chứng minh công an nhân dân hoặc Giấy tờ chứng minh thuộc lực lượng quân đội nhân dân theo quy định của Bộ Quốc phòng của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm <u>hộ khẩu gia đình</u> hoặc Giấy chứng nhận kết hôn	Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc giấy tờ chứng minh thuộc lực lượng quân đội nhân dân theo quy định của Bộ Quốc phòng của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao Giấy chứng nhận kết hôn
5	1.010007	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	35 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Sở Xây dựng	Không	Một phần	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 - Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/03/2023.	Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Giấy chứng minh công an nhân dân hoặc Giấy tờ chứng minh thuộc lực lượng quân đội nhân dân theo quy định của Bộ Quốc phòng của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm <u>hộ khẩu gia đình</u> hoặc Giấy chứng nhận kết hôn	Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc giấy tờ chứng minh thuộc lực lượng quân đội nhân dân theo quy định của Bộ Quốc phòng của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao Giấy chứng nhận kết hôn

B. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (10 THỦ TỤC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý	Bộ phận cầu thành TTHC có nội dung được sửa đổi
						Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích		
I. Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc									
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	15 ngày làm việc	Sở Xây dựng	300.000 đồng/chứng chỉ	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020. 	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc
2	1.008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	05 ngày làm việc	Sở Xây dựng	150.000 đồng/chứng chỉ	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; 	Đơn đề nghị gia hạn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc

								<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020. 	
3	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày làm việc	Sở Xây dựng	Không	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020. 	Đơn đề nghị cấp lại cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc
4	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	10 ngày làm việc	Sở Xây dựng	150.000 đồng/chứng chỉ	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020. 	Đơn đề nghị cấp lại cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc

II. Lĩnh vực Xây dựng

1	1.009982	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.	20 ngày làm việc	Sở Xây dựng	300.000 đồng chứng chỉ	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. 	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
2	1.009983	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	20 ngày làm việc	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. 	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
3	1.009984	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày làm việc	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. 	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

4	1.009985	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày làm việc	Sở Xây dựng	Không	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. 	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
5	1.009986	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	20 ngày làm việc	Sở Xây dựng	150.000 đồng/chứng chỉ	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. 	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
6	1.009928	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	20 ngày làm việc	Sở Xây dựng	150.000 đồng/chứng chỉ	Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. 	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

